

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 -2015

Thực hiện Công văn số 4604/UBND-NN ngày 31/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc thực hiện Công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21/8/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015, Sở Tài nguyên và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan xin báo cáo như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Thông tin về Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình:

Trước những tác động xấu của biến đổi khí hậu, UBND tỉnh Cà Mau đã xem công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng là nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh. Ngày 21/10/2009, Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ chuyên viên thực hiện Chương trình về ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Cà Mau (tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 21/10/2009). Sau gần 5 năm hoạt động của Ban chỉ đạo có sự thay đổi về nhân sự. Ngày 27/6/2014, Chủ tịch UBND tỉnh có Quyết định số 1011/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình về ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trong đó, thành viên Ban chỉ đạo gồm 17 đồng chí: Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường làm Phó Trưởng ban Thường trực, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm Phó Trưởng ban, các thành viên Ban chỉ đạo gồm lãnh đạo các Sở sau: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Giao thông-Vận tải, Công thương và lãnh đạo UBND của 8 huyện và 01 thành phố Cà Mau trong tỉnh; ngoài ra Tổ chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ đạo là lãnh đạo, chuyên viên các phòng chuyên môn thuộc các Sở, ngành nêu trên (kèm theo Quyết định số 1011/QĐ-UBND ngày 27/6/2014).

2. Thông tin về các văn bản chỉ đạo, điều hành:

Để tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn các Sở, Ban, ngành và địa phương thực hiện các chiến lược, chương trình, đề án, dự án liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan thường trực, phối hợp với Sở, Ban, ngành là thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành sau đây:

- Công văn số 1229/UBND-MT ngày 07/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1333/UBND-NN ngày 14/4/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau chỉ đạo xây dựng: Kế hoạch thực hiện Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng tỉnh Cà Mau đến năm 2020.

- Công văn số 3224/UBND-NN ngày 04/8/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau chỉ đạo xây dựng: Chương trình kế hoạch thực hiện Chiến lược phòng chống và giảm nhẹ thiên tai tỉnh Cà Mau đến năm 2020.

- Công văn số 4738/UBND-MT ngày 09/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo hướng dẫn xây dựng đề xuất Dự án ưu tiên theo Chương trình Hỗ trợ ứng phó với biến đổi khí hậu (SP-RCC).

- Thực hiện ý kiến Chỉ đạo Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Dũng, Trưởng Ban chỉ đạo Chương trình, giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp các Sở, ngành liên quan và UBND huyện Ngọc Hiển tham mưu đề xuất các nội dung nghiên cứu mô hình ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng như: cơ chế, chính sách bảo vệ rừng ven biển; nghiên cứu xây dựng cốt nền; xây dựng mô hình đê biển, đê sông; đầu tư phát triển sinh kế cho người dân; mô hình ứng dụng công nghệ chuyển nước mặn thành nước ngọt gửi Viện khoa học và Công nghệ Việt Nam có phương án hỗ trợ (tại Công văn số 4473/UBND-MT ngày 13/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Công văn số 5092/UBND -MT ngày 16/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2013 -2015.

- Công văn số 5149/UBND-MT ngày 09/10/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: các Sở, Ban, ngành và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định số 1788/QĐ-BTNMT ngày 27/9/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2012 -2015.

- Công văn số 1175/STNMT-TNNKS ngày 14/10/2013 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các Sở, Ban, ngành tỉnh xây dựng hệ thống chỉ số theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả dự án, nhiệm vụ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh định kỳ hằng năm báo cáo UBND tỉnh, để báo cáo về Bộ Tài nguyên và môi trường theo quy định.

- Công văn số 1471/UBND-MT ngày 01/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo hướng dẫn cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 1912/UBND-MT ngày 22/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và địa phương có liên quan rà soát Danh mục dự án ưu tiên thuộc Chương trình SP-RCC.

- Công văn số 727/UBND-MT ngày 24/02/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: các Sở, Ban, ngành và đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Công văn số 306/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 27/01/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn báo cáo đánh giá, tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Công văn số 3423/UBND-MT ngày 04/7/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Công văn số 4830/UBND-NĐ ngày 12/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng và đề xuất các Dự án ưu tiên ứng phó biến đổi khí hậu, nhằm thực hiện Chương trình MTQG về thích ứng với biến đổi khí hậu, góp phần giảm phát thải khí nhà kính, đáp ứng đa mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Công văn số 5139/UBND -NĐ ngày 26/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan theo dõi, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ, ngành Trung ương tình hình thực hiện, bố trí nguồn vốn hàng năm từ nguồn hỗ trợ quốc tế thông qua Chương trình SP-RCC để ưu tiên triển khai thực hiện các Dự án như: trồng, phục hồi rừng ngập ven biển và rừng phòng hộ, các đoạn đê sông, biển xung yếu, tác động trực tiếp đến tính mạng, tài sản của nhân dân.

- Công văn số 392/UBND-NĐ ngày 27/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan báo cáo tình hình thực hiện dự án thuộc Hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu (SP-RCC).

- Công văn số 505/UBND-NĐ ngày 03/02/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan xây dựng, triển khai thực hiện Đề án bảo vệ và phát triển rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2015 -2020.

- Công văn số 2970/UBND-NN ngày 10/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị có liên quan nghiên cứu xây dựng, đề xuất các dự án trọng điểm ứng phó với biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 -2020.

- Công văn số 3213/UBND-NN ngày 23/6/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo: Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh đẩy mạnh việc thực hiện chính sách, pháp luật về ứng phó với biến đổi khí hậu ở đồng bằng sông Cửu Long.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, dự án:

Trước tác động xấu của biến đổi khí hậu trong những năm qua trên địa bàn tỉnh Cà Mau xảy ra hầu như ở các mùa trong năm. Vào mùa mưa bão tình trạng ngập lụt, tăng xói lở bờ biển với cường độ ngày càng tăng gây thiệt hại lớn đến sản xuất của người dân và làm cho rừng phòng hộ ven biển bị tàn phá nặng nề, gây rủi ro lớn đối với các công trình xây dựng ven biển như đê sông, đê biển, đường giao thông, các đô thị và khu dân cư ven biển. Vào mùa khô tình trạng hạn hán xâm nhập mặn tại các vùng đất thấp ven biển, nhiễm mặn nguồn nước ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nước sinh hoạt của người dân.

Đã qua, mặc dù tỉnh rất quan tâm đầu tư cho hệ thống thủy lợi, chống ngập cho từng khu vực ở các khu đô thị, khu, cụm công nghiệp nhưng để hoàn thiện thì đòi hỏi phải có nguồn kinh phí rất lớn, việc này vượt ngoài khả năng của tỉnh. Hiện nay, nhìn chung hệ thống thủy lợi, hạ tầng cấp thoát nước của tỉnh chưa được đầu tư đồng bộ và khép kín, đặc biệt là hệ thống đê biển, đê sông và các công trình trên đê, do vậy công tác chống tràn, chống ngập hàng năm gặp rất nhiều khó khăn.

Trong 5 năm qua tỉnh đã tập trung tổ chức, chỉ đạo triển khai chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu chủ yếu thực hiện các công trình, nhiệm vụ dự án trọng điểm như: xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng của tỉnh; từng bước chủ động thực hiện các công trình, dự án như: tạo sinh kế cho người dân ở vùng dễ bị tổn thương và sinh kế người nghèo trên địa bàn tỉnh, các công trình đê, kè bảo vệ, phòng, chống sạt lở đất vùng cửa sông, cửa biển xung yếu, khôi phục lại diện tích rừng ven biển, kè tạo bãi trồng rừng để ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh bước đầu có hiệu quả, cụ thể: Đầu tư nâng cấp 100,32 km đê biển kết hợp lộ giao thông, 8,6 km hệ thống kè biển bảo vệ đê, phục hồi rừng phòng hộ nhằm phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ngăn triều cường, bảo vệ khoảng 26.160 hộ dân sống ven biển và 128.972 ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản (Kèm theo phụ lục 3).

2. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh:

2.1. Việc ban hành các văn bản liên quan đến biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh:

Trên cơ sở các Chiến lược, Kế hoạch, Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương ban hành, UBND tỉnh đã cụ thể hóa các nội dung trên tại Quyết định, Chiến lược, Kế hoạch, Chương trình để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

- Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2010 của UBND tỉnh Cà Mau, Ban hành Quy định về thực hiện một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 của UBND về việc phê duyệt Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Cà Mau.

- Quyết định số 1236/QĐ-UBND ngày 29/8/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả dự án xây dựng kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Cà Mau.

- Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 17/5/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Cà Mau đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 1350/QĐ-UBND ngày 25/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn toàn tỉnh, giai đoạn 2012 – 2015.

- Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của UBND tỉnh Cà Mau về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 17/5/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Cà Mau đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

- Quyết định số 568/QĐ-UBND ngày 15/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đê biển Tây tỉnh Cà Mau (điều chỉnh).

- Quyết định số 573/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 của UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Kế hoạch bảo vệ phát triển rừng tỉnh Cà Mau năm 2013.

- Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2013 của UBND tỉnh Cà Mau, sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về thực hiện một số chính sách bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Quy hoạch bảo tồn và phát triển rừng đặc dụng tỉnh Cà Mau đến năm 2020.

- Chương trình hành động số 27- CTr/TU ngày 19/8/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”.

- Quyết định số 1667/QĐ- UBND ngày 11/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”.

- Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 26 tháng 08 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Dự án gây bồi, tạo bãi và trồng cây ngập mặn bảo vệ bờ biển khu vực Đất Mũi, tỉnh Cà Mau.

- Danh mục các Dự án ưu tiên ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau (tại Báo cáo số 169/BC-UBND ngày 30/9/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh).

2.2. Về các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Cà Mau:

a) Các giải pháp ứng phó trong giai đoạn ngắn hạn (2011 -2020)

- Nâng cao năng lực cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn, chủ động phòng tránh, giảm nhẹ tác động của thiên tai ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân. Tiếp tục cập nhật kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của tỉnh trên cơ sở kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng quốc gia, của vùng theo các giai đoạn để lồng ghép, điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

- Chủ động rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch, kế hoạch của các cấp, các ngành cho phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ trong ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh; đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống giao thông, góp phần ổn định sản xuất và đời sống dân cư vùng ven biển, vùng ngập nước thường xuyên.

- Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương triển khai kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh; xây dựng công trình đê biển Đông và tiếp tục nâng cấp đê biển Tây; phát triển rừng phòng hộ chắn sóng, rừng ngập mặn ven biển để phát huy vai trò “lá chắn tự nhiên”, bảo đảm chống chịu được với thiên tai theo kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng, đặc biệt là ở các huyện ven biển.

- Chủ động phòng, chống sạt lở đất ven sông, rạch, xói lở đường bờ biển, hạn hán cho vùng sản xuất nông nghiệp, đầu tư hoàn thiện hệ thống thủy lợi theo từng vùng sản xuất theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, trồng và bảo vệ rừng. Từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống cấp, thoát nước, xử lý nước thải cho các khu vực đô thị.

- Nghiên cứu, phát triển và khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, năng lượng tự nhiên; ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, thay đổi phương thức canh tác nông nghiệp phù hợp, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Rà soát hiện trạng, xây dựng và triển khai các giải pháp công trình và phi công trình nhằm chống ngập úng cho các đô thị, khu dân cư phù hợp với các kịch bản biến đổi khí hậu; chủ động di dời, sắp xếp tái định cư lại các điểm dân cư ở những vùng ven biển thường xuyên bị tác động của sạt lở đất, khu dân cư khu vực rừng phòng hộ xung yếu ven biển.

- Tăng cường nghiên cứu, lai tạo giống mới có khả năng kháng sâu bệnh, chịu hạn, chịu mặn, chịu ngập úng phù hợp tại từng vùng, từng khu vực; bố trí chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ hợp lý cho các vùng sản xuất theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng; quy hoạch các vùng sản xuất hợp lý theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu.

b) Các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu dài hạn (sau năm 2020):

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp đã được đề ra trong giai đoạn 2011 - 2020. Trong đó, tập trung tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện các giải pháp sau:

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để nâng cao hiệu quả trong việc thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng theo hướng dẫn của Trung ương.

- Xây dựng, triển khai các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức cộng đồng và tăng cường năng lực cho cơ quan quản lý các cấp trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Xây dựng các giải pháp tăng cường năng lực quản lý về môi trường, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai do biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Xây dựng các giải pháp trong quy hoạch và sử dụng đất, bố trí dân cư hợp lý làm giảm các tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Xây dựng các giải pháp quản lý tổng hợp tài nguyên nước và bảo vệ, khôi phục nguồn nước theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Xây dựng các giải pháp về quản lý tổng hợp vùng đới bờ theo hướng thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Xây dựng các giải pháp bảo vệ hệ sinh thái và bảo tồn đa dạng sinh học, kiểm soát hiệu quả khí mê-tan và các khí nhà kính khác từ các bãi chôn lấp chất thải ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

- Xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho các lĩnh vực: Nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, công nghiệp, năng lượng, xây dựng, Y tế, Du lịch, khoa học công nghệ và giao thông vận tải.

- Xây dựng và triển khai các giải pháp về an sinh xã hội và sức khỏe cộng đồng.

- Xây dựng phương thức lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu và nước biển dâng vào trong các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau trong từng thời kỳ.

- Tăng cường vận động tài trợ quốc tế cho các hoạt động ứng phó và thích nghi với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

2.3. Về các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng trên địa bàn tỉnh:

Nhằm góp phần giảm thiểu tác động nước biển dâng và thích ứng với biến đổi khí hậu, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành và đơn vị liên quan nghiên cứu ứng dụng mô hình Kè Bê tông ly tâm dự ứng lực như sau:

- Tên mô hình: Kè Bê tông ly tâm dự ứng lực.

- Mục tiêu: Phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ngăn triều cường với tần suất 5%, nước biển dâng và gió bão cấp 9, bảo vệ và khắc phục khẩn cấp việc sạt lở đê biển nhằm bảo vệ tài sản và tính mạng của người dân phía trong nội đồng.

- Quy mô: Đóng 2 hàng cọc bê tông ly tâm dự ứng lực với bề rộng 2m; khoảng cách giữa hai mép cọc là 0,12m; đổ đá đầm giăng, làm phen tràm và thả đá hộc ở giữa.

- Kết quả: Những đoạn sạt lở nghiêm trọng đã được khắc phục.
- Ưu điểm: Bảo vệ được tuyến đê, tính mạng và tài sản của nhân dân trong vùng, ngoài ra còn tạo bãi bồi để rừng phòng hộ phát triển.
- Hạn chế: Do suất đầu tư cao nên chưa thể thi công hết toàn tuyến đê biển Tây.
- Số người hưởng lợi từ mô hình này: Khoảng 26.160 hộ dân sống ven biển và 128.972 ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản được bảo vệ.

2.4. Về nâng cao nhận thức:

Việc nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân được xác định là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng hàng đầu để thực hiện tốt các nhiệm vụ về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức triển khai quán triệt tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và các văn bản có liên quan về bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng với nhiều hình thức đa dạng và phong phú như: tổ chức hội nghị chuyên đề, tập huấn; thông qua các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, các đoàn thể tổng số 288 cuộc, với số lượng tham gia 26.804 lượt người; lồng ghép vào chương trình, kế hoạch trong triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị; tổ chức hội thi, phát hành tài liệu bướm, pano, áp phích... Nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu được thực hiện nhân ngày Khí tượng và nước thế giới, ngày Môi trường thế giới, chiến dịch Giờ trái đất và được đưa lên các chuyên mục trên đài phát thanh và truyền hình cụ thể 870 tin, bài và 900 ảnh về tuyên truyền ứng phó với biến đổi khí hậu. ...; mở các chuyên trang, chuyên mục trên Báo ảnh Đất Mũi, Báo Cà Mau.

Qua công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, các ngành, các cấp đã có những nhận thức, kiến thức ban đầu về biến đổi khí hậu, về tác động của biến đổi khí hậu và nguy cơ tác động ngày càng gia tăng, ảnh hưởng đến ngành, địa phương mình. UBND tỉnh đã có chỉ đạo nghiên cứu lồng ghép vấn đề biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIAI ĐOẠN 2010-2015:

- Về dự án: Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu trong giai đoạn từ năm 2010 - 2015 trên địa bàn tỉnh gồm có Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đê biển Tây tỉnh Cà Mau được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 586/QĐ-UBND ngày 15/4/2013, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư.

- Về nguồn lực thực hiện: Tổng mức dự toán thực hiện dự án khoảng 1.697 tỷ đồng. Trong đó: nguồn vốn Chương trình SP-RCC: 650 tỷ đồng; nguồn vốn địa phương 265 tỷ đồng; nguồn vốn Trung ương hỗ trợ 782 tỷ đồng (gửi kèm theo phụ lục 1 và phụ lục 2)

IV. NHỮNG TÒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN:

- Việc ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng còn bị động, lúng túng, thời tiết ngày càng bất thường, gây thiệt hại đến sản xuất, đời sống. Tuy nhiên, do nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, nguồn hỗ trợ kỹ thuật công nghệ cho ứng phó với biến đổi khí hậu chưa nhiều. Đầu tư cho phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai còn hạn chế, chưa cân đối đủ nguồn lực từ ngân sách để đầu tư cho một số dự án trọng điểm, đặc biệt là chương trình nâng cấp đê sông, đê biển, trồng rừng,... các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu phân bổ cho địa phương còn hạn chế. Do đó, công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chương trình dự án về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh gặp không ít khó khăn.

- Hằng năm, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, Ban, ngành xây dựng đề xuất danh mục các nhiệm vụ, dự án để kiến nghị Bộ, ngành Trung ương đưa vào kế hoạch vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, để tỉnh Cà Mau triển khai thực hiện. Tuy nhiên, khó khăn nhất trong quá trình thực hiện dự án từ Chương trình thì nguồn vốn đầu tư hằng năm không được bố trí đủ nhu cầu, nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

V. NGUYÊN NHÂN:

1. Về khách quan:

Là một tỉnh duy nhất trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và cả nước có 3 mặt giáp biển kéo dài từ biển Đông sang biển Tây với bờ biển dài 254 km, phần lớn diện tích của tỉnh thuộc vùng đất thấp, ngập nước ven biển, có nhiều cửa sông, cửa biển và dân cư sống rải rác nên dễ bị tổn thương trước tác động của biến đổi khí hậu, nhất là nước biển dâng và thiên tai cực đoan.

2. Về chủ quan:

- Một số cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và cộng đồng về công tác này chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn thiên về lợi ích kinh tế trước mắt, chưa coi trọng phát triển bền vững. Nhận thức về sự cần thiết phải lồng ghép biến đổi khí hậu, phối hợp liên ngành trong ứng phó với biến đổi khí hậu chưa được quan tâm đúng mức; công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng phó với biến đổi khí hậu chưa toàn diện và chưa đi vào chiều sâu.

- Chất lượng công tác dự báo và quy hoạch còn nhiều hạn chế, nguồn lực thực hiện yếu; hệ thống thủy lợi trên địa bàn tỉnh chưa đồng bộ, hoàn chỉnh. Do đó, công tác ngăn mặn, giữ ngọt, thoát nước, bảo vệ sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là đối với tình trạng nước biển dâng ngày càng cao.

- Tổ chức bộ máy, quản lý nhà nước và việc phân công, phân cấp, phối hợp giữa các Sở, ban, ngành và địa phương còn thiếu chặt chẽ; đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác về biến đổi khí hậu còn mỏng, chưa đáp ứng về chuyên môn, nghiệp vụ.

- Nguồn lực và sự tham gia của xã hội cho ứng phó biến đổi khí hậu còn rất nhỏ so với yêu cầu. Trong bối cảnh ngân sách nhà nước hạn hẹp, chưa có chủ trương nhất quán, giải pháp đủ mạnh để tạo bước đột phá trong việc huy động nguồn lực trong xã hội, từ doanh nghiệp và người dân ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Bài học kinh nghiệm:

- Phải có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài, trên cơ sở đó tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, các cấp chính quyền từ tỉnh đến cấp xã; đồng thời phát huy vai trò của tổ chức quần chúng, tạo ra phong trào toàn dân tham gia ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Việc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ cần phải rộng khắp, sâu sắc để mọi tổ chức, cá nhân, đặc biệt là cán bộ, công chức, viên chức thấy rõ được trách nhiệm của mình trong công tác chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng. Xác định đây là sự nghiệp chung của toàn Đảng, toàn dân, là nhiệm vụ cấp thiết, thường xuyên, là yếu tố tác động đến sự phát triển bền vững.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

Kiến nghị Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương có liên quan, quan tâm xem xét ưu tiên, bố trí đủ vốn theo kế hoạch để triển khai thực hiện dự án đúng tiến độ và phát huy hiệu quả của dự án trong Kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 -2020 như sau:

- Xây dựng Đề án truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Dự kiến phí thực hiện 3 tỷ đồng.

- Xây dựng Dự án cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Cà Mau năm 2016 (*theo Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố*). Đây là cơ sở quan trọng để thực hiện việc đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch hành động của tỉnh Cà Mau ứng phó với biến đổi khí hậu cho các giai đoạn tiếp theo. Dự kiến kinh phí thực hiện 3 tỷ đồng.

- Vốn trồng rừng ứng phó với biến đổi khí hậu: Năm 2015, tỉnh Cà Mau được phân bổ 58.000 triệu đồng cho 3 dự án tại Phụ lục II (*kèm theo Công văn số 78/TTg-KTTH ngày 16/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ*):

+ Dự án chống xói lở gây bồi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển huyện Trần Văn Thời: 18.000 triệu đồng;

+ Dự án gây bồi, tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ bờ biển khu vực Đất Mũi: 10.000 triệu đồng;

+ Dự án bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015-2020: 30.000 triệu đồng;

- Phân bổ, ghi vốn để thực hiện các danh mục dự án ưu tiên, trọng điểm trong ứng phó với biến đổi khí hậu cho tỉnh Cà Mau (tại báo cáo số 169/BC-UBND ngày 30/9/2014 của UBND tỉnh Cà Mau gửi kèm theo).

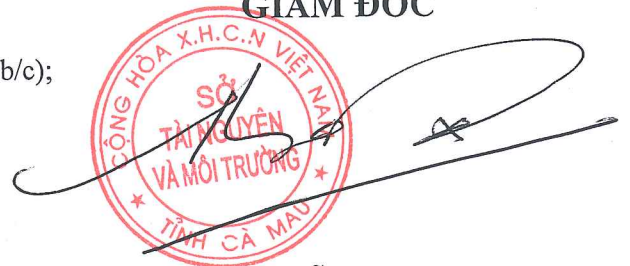
Trên đây là báo cáo tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 -2015, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường để xem xét, có kế hoạch hỗ trợ, bố trí vốn các dự án nêu trên cho tỉnh để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Văn Phòng Chương trình MTQG ứng phó với BĐKH (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (phối hợp);
- Lưu: VT, Phòng TNNKS (Nam).

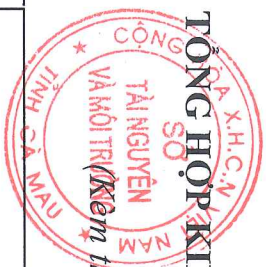
Name

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Ba

Phụ lục 1
TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTQG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2010 - 2015
(NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP KINH TẾ)



Kèm theo Báo cáo số 1354/STNMT-TNNKS ngày 07/10/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được phê duyệt	Tổng kinh phí được giao giai đoạn 2010 - 2015	Tổng kinh phí thực hiện							
				Tổng cộng	Trong đó						
					Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)	(k)	
1	Dự án xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Cà Mau	3.600	3.600	3.600	3.600						
2	Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020	18.029	18.029			1.989	2.859	3.835	4.604	4.742	

Ghi chú:

- Cột b: Tên dự án đầu tư đã được giao vốn trong giai đoạn 2010-2015;
- Cột c: Ghi theo Quyết định phê duyệt dự án;
- Cột d: Ghi tổng số vốn đã giao cho dự án trong giai đoạn 2010-2015;
- Cột e đến cột k: Ghi số kinh phí đã thực hiện được đến hết năm 2015 và chi tiết theo từng năm, riêng năm 2015 ước thực hiện đến hết năm.



Phụ lục 2
TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CTMTQG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU GIAI ĐOẠN 2010 - 2015
(NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN)

theo Báo cáo số 1953 /STNMT-TNNKS ngày 07 /10/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục nhiệm vụ	Kinh phí được phê duyệt	Tổng kinh phí được giao giai đoạn 2010 - 2015	Tổng cộng	Tổng kinh phí thực hiện					
					Trong đó					
					Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)	(h)	(i)	(j)	(k)
1	Dự án Đầu tư xây dựng nâng cấp đê biển Tây tỉnh Cà Mau (điều chỉnh)	1.697.103	185.800	185.800				30.800	35.000	120.000
2	Dự án chống xói lở gây bồi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển huyện Trần Văn Thời	18.255	18.000	18.000						18.000
3	Dự án gây bồi, tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ bờ biển khu vực Đất Mũi	36.000	10.000	10.000						10.000
4	Dự án bảo vệ, phục hồi và phát triển rừng ngập mặn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2015-2020	90.264	30.000	30.000						30.000

Ghi chú:

- Cột b: Tên dự án đầu tư đã được giao vốn trong giai đoạn 2010-2015;
- Cột c: Ghi theo Quyết định phê duyệt dự án;
- Cột d: Ghi tổng số vốn đã giao cho dự án trong giai đoạn 2010-2015;
- Cột e đến cột k: Ghi số kinh phí đã thực hiện. Trục đến hết năm 2015 và chi tiết theo từng năm, riêng năm 2015 ước thực hiện đến hết năm.

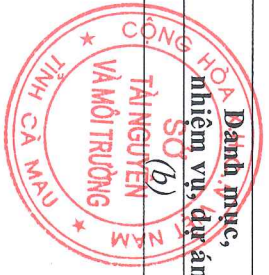
Phụ lục 3
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
GIẢI ĐOẠN 2010 – 2015



TT	Tên Danh mục, nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện
(a)	(b)	(c)	(d)	(e)	(f)	(g)
1	Dự án xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng tỉnh Cà Mau	Năm 2010-2012	Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng nhằm định hướng các chương trình, dự án phát triển của tỉnh theo hướng thích ứng với xu thế biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ các thiệt hại, rủi ro do tác động của biến đổi khí hậu gây ra, góp phần thực hiện các mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Cà Mau,	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho tỉnh Cà Mau - Xây dựng bản đồ ngập lụt tỉnh Cà Mau trên cơ sở Kịch bản BĐKH và nước biển dâng - Đánh giá tác động của BĐKH và nước biển dâng đến tài nguyên môi trường, KTXH tỉnh Cà Mau - Đề xuất chương trình mục tiêu của tỉnh Cà Mau ứng phó với BĐKH và nước biển dâng. - Đề xuất các giải pháp ứng phó với BĐKH và nước biển dâng cho tỉnh Cà Mau. - Xây dựng các giải pháp thực hiện Kế hoạch hành động thích ứng với BĐKH và nước biển dâng tỉnh Cà Mau. - Tích hợp các vấn đề BĐKH và nước biển dâng vào các chiến lược, chương trình, kế hoạch và quy hoạch của tỉnh Cà Mau. 	Hoàn thành kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và nước biển dâng tỉnh Cà Mau	Cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Đây là cơ sở quan trọng để thực hiện việc đánh giá tác động của biến đổi khí hậu, phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch hành động của tỉnh Cà Mau ứng phó với biến đổi khí hậu cho các giai đoạn tiếp theo như: + Xác định được các tác động nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến quá trình phát triển của các ngành, lĩnh vực và các địa phương trong

TT	Danh mục, nhiệm vụ, dự án (b)	Thời gian thực hiện (c)	Mục tiêu (d)	Nội dung (e)	Kết quả đạt được đến hết năm 2015 (f)	Các nội dung chưa thực hiện (g)
2	Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp đê biển Tây tỉnh Cà Mau (điều chỉnh)	Năm 2013 - 2017	Phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ngăn triều cường với tần	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các dự án ưu tiên ứng phó với BĐKH và nước biển dâng. - Xác định các vùng đất phục vụ cho việc di dân, định cư an toàn và khả năng chịu tải dân số ứng phó với BĐKH và nước biển dâng. - Xây dựng bản đồ phân tích, dự báo BĐKH và bản đồ quy hoạch ứng phó với BĐKH và nước biển dâng. - Xây dựng CSDL tài nguyên môi trường, KTXH tỉnh Cà Mau. - Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó với BĐKH và nước biển dâng tỉnh Cà Mau. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đang thi công xây dựng đoạn đê từ Hương Mai đến kênh xăng 	<p>tỉnh</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các giải pháp ưu tiên nhằm ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu, lộ trình triển khai và nguồn lực thực hiện cho giai đoạn 2016-2020 và sau năm 2020. + Các chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của tỉnh được rà soát, điều chỉnh, bổ sung yếu tố biến đổi khí hậu + Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu cho bộ máy quản lý các cấp và cộng đồng dân cư trên địa bàn tỉnh

TT	Đanh mục, nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả đạt được đến hết năm 2015	Các nội dung chưa thực hiện
(a)		(c)	(d)	(e)	(f)	(g)
			suất 5%, nước biển dâng và gió bão cấp 9, bảo vệ cho khoảng 26.160 hộ dân sống ven biển và 128.972 ha đất sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản.	đường giao thông mặt đê dài 72,52km. - Xây dựng 8.608m kè chống sạt lở.	tuyến 4 dài 6,6 km và đoạn đê từ Sông Đốc đến Đá Bạc dài 15 km. - Đã thi công hoàn thành được 7,2 km kè chống sạt lở đưa vào quản lý sử dụng.	



Ghi chú:

- Cột b: Tên các nhiệm vụ, dự án đã được giao vốn trong giai đoạn 2010-2015
- Cột c, d, e: Ghi theo Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án;
- Cột f: Ghi rõ kết quả đạt được của nhiệm vụ, dự án đến hết năm 2015
- Cột g: Ghi rõ các nội dung chưa thực hiện được của nhiệm vụ, dự án so với Quyết định phê duyệt nhiệm vụ, dự án.

